

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12-8-2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Minh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Diệp;

2. Bà Nguyễn Hồng Gấm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 295/2019/TLST-HNGĐ ngày 08/4/2019 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 77/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23/7/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1983.

Thường trú: Xóm 5, xã B, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Tạm trú: 34A/10B, khu phố Đ, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Văn S, sinh năm 1980.

Thường trú: Xóm 5, xã B, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Tạm trú: 34A/10B, khu phố Đ, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/3/2019, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đặng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Lê Văn S, không có thời gian tìm hiểu nhau mà do gia đình mai mối, anh chị gặp nhau được vài lần thì đi đến đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Nghệ An, theo giấy chứng nhận kết hôn số 30, quyển số 01-2004, ngày 16/12/2004, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý và có tổ chức lễ cưới.

Sau khi kết hôn và chung sống vợ chồng sống thuê trọ tại phường B, thị xã A, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh S sống không có trách nhiệm với gia đình vợ con, không lo làm ăn, anh S đã vài lần vay tiền tín dụng và cầm giấy tờ xe lấy tiền dùng vào mục đích cá nhân, nhưng khi bị đòi nợ thì anh S lại yêu cầu chị H phải có trách nhiệm trả tiền, chị H hỏi anh vay tiền làm gì thì anh S chửi bới la mắng chị H. Ngoài ra thì anh S còn thường xuyên đi chơi cùng bạn bè, đi đâu làm gì, đi bao giờ về cũng không nói cho chị H biết, đã lâu anh chị và các con không có bữa cơm chung. Chính vì vậy, mà vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, chị H đã cố chịu đựng sống vì con và để vợ chồng có cơ hội hàn gắn mâu thuẫn, xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng không có kết quả, ngược lại mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Nay chị Đặng Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn S.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung, khi ly hôn chị Đặng Thị H yêu cầu được trực tiếp nuôi hết hai con chung tên Lê Văn M, sinh ngày 05/02/2007 và Lê Đặng Huyền T, sinh ngày 12/6/2012, không yêu cầu anh Lê Văn S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quyền và nghĩa vụ tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 19/4/2019 và tại phiên tòa bị đơn anh Lê Văn S trình bày:

Về hôn nhân: Anh Lê Văn S thống nhất với phần trình bày của chị Đặng Thị H thời gian tìm hiểu, thời gian đăng ký kết hôn và quá trình chung sống, quan hệ vợ chồng. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, hơn một năm nay cuộc sống vợ chồng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do áp lực cuộc sống, kinh tế, cơm áo gạo tiền dẫn đến chị H hay cằn nhằn. Ngoài ra thì bản thân anh S đã ba lần vay tiền tín dụng dùng vào mục đích cá nhân, khi vay thì không bàn bạc với chị H dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Anh S xác định tuy vợ chồng có những mâu thuẫn như trên nhưng anh vẫn còn rất yêu thương chị H và cũng mong muốn chị H tha thứ cho những gì mà anh đã gây ra cho chị H, nên trước yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị H thì anh Lê Văn S không đồng ý.

Về con chung: Anh Lê Văn S xác định vợ chồng có hai con chung tên Lê Văn M, sinh ngày 05/02/2007 và Lê Đặng Huyền T, sinh ngày 12/6/2012, anh không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh S thì anh cũng đồng ý để cho chị H trực tiếp nuôi hết hai con chung, anh Sơn không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quyền và nghĩa vụ tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và đương sự chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Đặng Thị H thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự

năm 2015. Bị đơn anh Lê Văn S có địa chỉ tạm trú tại phường B, thị xã A, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Lê Văn S là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Nghệ An, theo giấy chứng nhận kết hôn số 30, quyền số 01-2004, ngày 16/12/2004, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng nguyên nhân là do anh S sống không có trách nhiệm với gia đình vợ con, không lo làm ăn, anh S đã vài lần vay tiền tín dụng và cầm giấy tờ xe lấy tiền dùng vào mục đích cá nhân, nhưng khi bị đòi nợ thì anh S lại yêu cầu chị H phải có trách nhiệm trả tiền, chị H hỏi anh vay tiền làm gì thì anh S chửi bới la mắng chị H. Ngoài ra thì anh S còn thường xuyên đi chơi cùng bạn bè, đi đâu làm gì, đi bao giờ về cũng không nói cho chị H biết, đã lâu anh chị và các con không có bữa cơm chung. Tại phiên tòa anh S xác định vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do áp lực cuộc sống, kinh tế, cơm áo gạo tiền dẫn đến chị H hay căng thẳng. Ngoài ra thì bản thân anh S đã ba lần vay tiền tín dụng dùng vào mục đích cá nhân, khi vay thì không bàn bạc với chị H dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Anh S xác định tuy vợ chồng có những mâu thuẫn như trên nhưng anh vẫn còn rất yêu thương chị H và cũng mong muốn chị H tha thứ cho những gì mà anh đã gây ra cho chị. Mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải tin tưởng, thương yêu, quý trọng, chung thủy và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Xét thấy, quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh S đã xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh S được anh chị thừa nhận tại phiên tòa, điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh S đã trầm trọng không thể khắc phục được. Vì vậy, chị Đặng Thị H yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Giữa chị Đặng Thị H và anh Lê Văn S có hai con chung tên Lê Văn M, sinh ngày 05/02/2007 và Lê Đặng Huyền T, sinh ngày 12/6/2012, hiện nay các con đang chung sống cùng với anh, chị. Khi ly hôn chị Đặng Thị H yêu cầu được trực tiếp nuôi hết hai con chung không yêu cầu anh Lê Văn S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh Lê Văn S thống nhất vợ chồng có hai con chung như chị H trình bày, anh S không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh thì anh S cũng đồng ý để cho chị H trực tiếp nuôi hết hai con chung, anh không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần phải xem xét về mọi mặt và đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Xét cháu M và cháu T còn nhỏ từ trước đến nay chị H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và các cháu có nguyện vọng được sống chung với mẹ khi anh chị ly hôn. Hiện chị H đang làm công nhân mức thu nhập bình quân mỗi tháng giao động từ 9.000.000 đồng – 12.000.000 đồng/tháng. Đồng thời anh S cũng đồng ý giao cháu M và cháu T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Do vậy, việc giao con chung chưa thành niên tên Lê Văn M, sinh ngày 05/02/2007 và Lê Đặng Huyền T, sinh ngày 12/6/2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng sẽ bảo đảm quyền lợi của phụ nữ, trẻ em khi vợ chồng ly hôn và đảm bảo tiếp tục duy trì cuộc sống bình thường về mọi mặt của cháu là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đặng Thị H không yêu cầu anh Lê Văn S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của chị H nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu Tòa án giải quyết.

[6] Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về tranh chấp ly hôn, nuôi con của chị Đặng Thị H với anh Lê Văn S.

[7] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An là phù hợp như những phân tích nêu trên.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị H chịu án phí ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H được ly hôn với anh Lê Văn S.

2. Về con chung: Anh Lê Văn Sơn giao hai con chung tên Lê Văn M, sinh ngày 05/02/2007 và Lê Đặng Huyền T, sinh ngày 12/6/2012 cho chị Đặng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn.

Sau khi ly hôn, chị Đặng Thị H và anh Lê Văn S có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai có quyền cản trở chị H và anh S thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đặng Thị H về việc không yêu cầu anh Lê Văn S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0028316 ngày 03/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

6. Nguyên đơn chị Đặng Thị H và anh Lê Văn S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- CCTHA DS thị xã Dĩ An;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã Bắc Sơn, huyện Đô Lương,
tỉnh Nghệ An;
- Dương sự;
- Lưu: VP, HS.

Phan Thị Minh Châu

